

Số: 2201/QĐ-TCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình sửa đổi, bổ sung Quy trình hoàn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 679/QĐ-TCT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ quy định tại Điều 70, Điều 71; Khoản 2, 3, 4 Điều 72; Điều 73; Điều 75; Khoản 4 Điều 76 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ quy định tại Khoản 1, 3, 4, 10, 11, 13 Điều 6 và Điều 10 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý Thuế, Luật thuế Thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ quy định tại Khoản 1 và điểm b, c Khoản 2 Điều 27; Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 31; Điều 32; Điều 33; Điều 34; Điều 35; Khoản 1, 2, 4, 5 Điều 36; Điều 37; Khoản 1, 3 Điều 38 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục thuế trực thuộc Bộ Tài chính và các văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Tổng cục Thuế, Cục Thuế và Chi cục Thuế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế khai và Kế toán thuế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình sửa đổi, bổ sung Quy trình hoàn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 679/QĐ-TCT ngày 31/5/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế; Cục trưởng Cục Thuế

doanh nghiệp lớn; Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục trưởng Chi cục Thuế các quận, huyện, thị xã, thành phố và Chi cục trưởng Chi cục Thuế các khu vực trực thuộc Cục Thuế tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Các nội dung khác ngoài Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 679/QĐ-TCT ngày 31/5/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy trình hoàn thuế./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Website TCT;
- Lưu: VT, KK (10b) *8*

**CỤC TRƯỞNG**
Ma Xuân Thành



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY TRÌNH HOÀN THUẾ
(Kèm theo Quyết định số 2201/QĐ-TCT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của
Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung quy trình hoàn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 679/QĐ-TCT

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 2 Quy trình hoàn thuế số 679/QĐ-TCT như sau:

“5. Quyết định hoàn thuế:

a) Ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước, Thông báo về việc không được hoàn thuế (theo quy định tại khoản 10, khoản 11 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 và Điều 36, Điều 46 Thông tư số 80/2021/TT-BTC)”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quy trình hoàn thuế số 679/QĐ-TCT như sau:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Luật số 56/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý Thuế, Luật thuế Thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 4 Quy trình hoàn thuế số 679/QĐ-TCT như sau:

“Điều 4. Phân công CQT tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hoàn thuế cho NNT

1. Đối với hồ sơ hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế

a) Cục Thuế, Cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý trực tiếp NNT hoặc Cục Thuế nơi NNT nộp hồ sơ khai thuế GTGT của dự án đầu tư khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị hoàn của NNT theo quy định tại Điều 72 Luật Quản lý thuế và khoản 10 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn.

b) Đối với hồ sơ đề nghị hoàn thuế của NNT do Chi cục Thuế quản lý trực tiếp NNT: Chi cục Thuế có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị hoàn của NNT.

2. Đối với hồ sơ thanh toán, hoàn trả tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế GTGT cho ngân hàng thương mại: Cơ quan thuế quản lý trực tiếp có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị thanh toán của NNT theo hướng dẫn tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 2 Quy trình này.

3. Đối với hồ sơ hoàn thuế thuộc trường hợp chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động

a) Hoàn thuế GTGT chưa được khấu trừ hết:

CQT quản lý trực tiếp NNT thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị hoàn thuế cho NNT theo hướng dẫn tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 2 Quy trình này”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a.2, a.3 khoản 3 Điều 5 Quy trình hoàn thuế số 679/QĐ-TCT như sau:

“Điều 5. Phân công bộ phận tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế

3. Giải quyết hồ sơ hoàn thuế

a) Giải quyết hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước:

a.2) Bộ phận giải quyết hoàn thuế TNCN thực hiện giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN thuộc diện hoàn thuế trước của NNT quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 2 Quy trình này.

a.3) Bộ phận giải quyết hoàn các khoản thu từ đất thực hiện giải quyết hồ sơ hoàn nộp thừa các khoản thu từ đất và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, vùng trời, vùng biển thuộc diện hoàn thuế trước”.

5. Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 5 Quy trình hoàn thuế số 679/QĐ-TCT.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 Quy trình hoàn thuế số 679/QĐ-TCT như sau:

“Điều 15. Xác định số thuế đủ điều kiện hoàn thuế

1. Xác định số thuế đủ điều kiện hoàn thuế đối với hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước

a) Trường hợp hoàn theo quy định của pháp luật thuế

Bộ phận giải quyết hồ sơ hoàn thuế thuộc diện hoàn thuế trước căn cứ hồ sơ hoàn thuế điện tử trên phân hệ hoàn thuế hoặc hồ sơ hoàn thuế bằng giấy do bộ phận phân loại hồ sơ hoàn thuế chuyển đến và thực hiện:

Bước 1. Đối chiếu hồ sơ hoàn thuế

Căn cứ hồ sơ hoàn thuế của NNT; hồ sơ, tài liệu, thông tin của người nộp thuế cung cấp; thông tin về NNT do CQT quản lý tại cơ sở dữ liệu và thông tin của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp có liên quan đến người nộp thuế để xác định đối tượng và trường hợp được hoàn thuế, cụ thể:

- Trường hợp xác định hồ sơ hoàn thuế không thuộc đối tượng và trường hợp được hoàn thuế, phân hệ hoàn thuế tạo, trả Thông báo về việc không được hoàn thuế (mẫu số 04/TB-HT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC) gửi cho NNT theo hướng dẫn tại Quy trình một cửa.

- Trường hợp hồ sơ hoàn thuế thuộc đối tượng và trường hợp được hoàn thuế, CQT thực hiện đối chiếu số tiền thuế đề nghị hoàn tại hồ sơ hoàn thuế với hồ sơ khai thuế, hồ sơ khai bổ sung, tình hình bù trừ nghĩa vụ thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh của NNT (nếu có), số thuế đã được hoàn kỳ trước liền kề. Số tiền thuế được hoàn phải được khai thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Kết quả đối chiếu phải xác định được trường hợp được hoàn thuế hoặc không thuộc trường hợp hoàn thuế; số tiền thuế đủ điều kiện được hoàn; số thuế không được hoàn, số thuế không được hoàn chuyên khấu trừ; hoặc hồ sơ chưa đủ thông tin cần yêu cầu NNT bổ sung, giải trình. Trường hợp được hoàn thì số thuế được hoàn phải được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

Kết quả đối chiếu được cập nhật đầy đủ vào Phiếu đề xuất hoàn thuế (mẫu số 03/Qtr-HT ban hành kèm theo Quy trình này)”.

7. Sửa đổi, bổ sung bước 3 khoản 1 Điều 17 Quy trình hoàn thuế số 679/QĐ-TCT như sau:

“Điều 17. Đề xuất hoàn thuế

Bước 3. Chuyển hồ sơ thẩm định pháp chế

- Bộ phận giải quyết hoàn thuế đối chiếu hồ sơ hoàn thuế với nội dung hướng dẫn tại Quy chế thẩm định và quyết định của Lãnh đạo CQT để xác định hồ sơ hoàn thuế thuộc diện thẩm định trước khi trình Thủ trưởng CQT ký ban hành Quyết định hoàn thuế đồng thời để lập Văn bản đề nghị thẩm định (mẫu số 04/Qtr-HT ban hành kèm theo Quy trình này) và chuyển toàn bộ hồ sơ hoàn thuế cho bộ phận thẩm định pháp chế đối với trường hợp phải thực hiện thẩm định.

Hồ sơ đề nghị thẩm định bao gồm:

+ Phiếu đề xuất hoàn thuế (mẫu số 03/QTr-HT ban hành kèm theo Quy trình này).

+ Biên bản kiểm tra thuế theo mẫu số 12/KTT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC, ký với NNT trong trường hợp hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế.

+ Dự thảo Quyết định hoàn thuế theo mẫu số 01/QĐ-HT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC (hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu NSNN (mẫu 02/QĐ-HT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC), Quyết định thanh toán cho ngân hàng là đại lý hoàn thuế GTGT (mẫu Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 92/2019/TT-BTC) và Thông báo về việc không

được hoàn thuế (mẫu số 04/TB-HT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC) (nếu có) đã được Lãnh đạo bộ phận giải quyết hồ sơ hoàn thuế phê duyệt.

+ Các tài liệu liên quan (nếu có).

Thời gian thực hiện các bước công việc tại Điều này khi giải quyết hồ sơ hoàn thuế trước, không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày Thông báo về việc chấp nhận hồ sơ hoàn thuế”.

8. Sửa đổi, bổ sung bước 3 Điều 18 Quy trình hoàn thuế số 679/QĐ-TCT như sau:

“Điều 18. Thẩm định hồ sơ hoàn thuế

Bước 3. Xử lý kết quả thẩm định hồ sơ hoàn thuế

Bộ phận thẩm định pháp chế thực hiện lập, duyệt Văn bản thẩm định hồ sơ hoàn thuế (mẫu 05/Qtr-HT ban hành kèm theo Quy trình này) tại phân hệ hoàn thuế. Phân hệ hoàn thuế tự động cập nhật kết quả thẩm định tại phân hệ hoàn thuế và chuyển Văn bản thẩm định cho bộ phận giải quyết hồ sơ hoàn thuế.

Thời gian thực hiện các công việc tại Điều này tối đa trong 01 ngày làm việc đối với hồ sơ hoàn thuế trước và 02 ngày làm việc đối với hồ sơ kiểm tra trước hoàn thuế”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung phụ lục số III ban hành kèm theo Quyết định số 679/QĐ-TCT

Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể tại phụ lục số I ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao đồng chí Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục Thuế Doanh nghiệp lớn khẩn trương chỉ đạo xây dựng kế hoạch, quán triệt công tác triển khai theo quy định sửa đổi, bổ sung quy định có liên quan về hoàn thuế tại Luật số 56/2024/QH15 và hướng dẫn tại công văn này, trong đó lưu ý một số nội dung:

- Xây dựng tài liệu, tập huấn cụ thể đến các Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực, các bộ phận liên quan về kỹ năng kiểm soát, phân tích, xử lý, thẩm định hồ sơ hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế và kỹ năng xử lý hồ sơ trên ứng dụng để triển khai thống nhất.

- Rà soát phân công quản lý thuế đối với người nộp thuế có phát sinh hồ sơ hoàn thuế thuộc trường hợp hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế, phù hợp với nguồn lực, đảm bảo xử lý, kiểm soát công tác giải quyết hoàn thuế kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định.

- Phối hợp với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện triển khai công tác chi hoàn thuế kịp thời, đúng quy định.

- Rà soát, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh, đảm bảo thống nhất công tác giải quyết hoàn thuế trên toàn địa bàn, kiểm soát công tác giải quyết

hoàn thuế kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

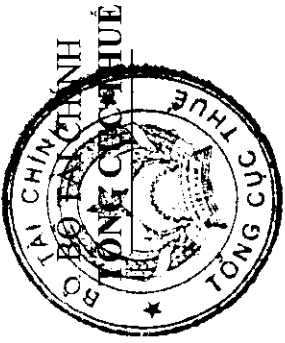
2. Đối với hồ sơ hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế của người nộp thuế do Cục Thuế Doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực quản lý trực tiếp tiếp nhận từ ngày 01/01/2025 thì Cục Thuế Doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực giải quyết (bao gồm cả thẩm định hồ sơ hoàn thuế; ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước, Thông báo không hoàn thuế, Thông báo chưa đủ điều kiện hoàn thuế và Lệnh hoàn thuế) theo quy định.

3. Đối với hồ sơ hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế đã tiếp nhận trước ngày 01/01/2025, đến ngày 01/01/2025 chưa ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước, Thông báo về việc không/chưa hoàn thuế, Thông báo về việc hồ sơ chưa đủ điều kiện được hoàn thuế:

a) Đối với 4 Cục Thuế (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai), Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực đã tiếp nhận, phân loại, giải quyết hồ sơ hoàn thuế và chưa chuyển cho Cục Thuế thẩm định hồ sơ thì Chi cục Thuế, Chi cục Thuế khu vực tiếp tục giải quyết hồ sơ hoàn thuế (bao gồm cả thẩm định hồ sơ hoàn thuế); ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước, Thông báo không hoàn thuế, Thông báo chưa đủ điều kiện hoàn thuế và Lệnh hoàn thuế theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã chuyển cho Cục Thuế thẩm định trước ngày 01/01/2025 thì Cục Thuế tiếp tục thực hiện thẩm định hồ sơ hoàn thuế, ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước theo thẩm quyền, Thông báo không hoàn thuế, Thông báo chưa đủ điều kiện hoàn thuế và Lệnh hoàn thuế theo quy định.

b) Đối với 59 Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trừ Cục Thuế Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai), Cục Thuế tiếp tục giải quyết hồ sơ hoàn thuế (bao gồm cả thẩm định hồ sơ hoàn thuế); ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước, Thông báo không hoàn thuế, Thông báo chưa đủ điều kiện hoàn thuế và Lệnh hoàn thuế theo quy định.

c) Đối với hồ sơ hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế của người nộp thuế do Cục Thuế Doanh nghiệp lớn quản lý trực tiếp, Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục giải quyết hồ sơ hoàn thuế (bao gồm cả thẩm định hồ sơ hoàn thuế); ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước, Thông báo không hoàn thuế, Thông báo chưa đủ điều kiện hoàn thuế và Lệnh hoàn thuế theo quy định. /s/



Phụ lục số 1

(Kèm theo Quyết định số 2201/QĐ-TCT ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC 3. PHÂN CÔNG XỬ LÝ HỒ SƠ HOÀN THUẾ

| Công việc/Nhiệm vụ | Hoàn thuế theo quy định của pháp luật | | Hoàn thuế của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế và hoàn thuế TNCN của cơ quan chi trả | | Hoàn nộp thừa các loại thuế và các khoản thu khác | |
|--------------------------------------|--|--|---|--|--|--|
| | Bộ phận thực hiện | | Bộ phận thực hiện | | Bộ phận thực hiện | |
| | Cục Thuế | Chi cục Thuế | Cục Thuế | Chi cục Thuế | Cục Thuế | Chi cục Thuế |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| 1. Tiếp nhận, phân loại hồ sơ | | | | | | |
| Điện tử | Hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng | Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế GTGT điện tử của người nộp thuế do Cục Thuế quản lý trực tiếp hoặc Cục Thuế nơi có dự án đầu tư. | Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế GTGT điện tử của người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý trực tiếp | Bộ phận Quản lý thuế TNCN/Bộ phận thủ trưởng CQT phân công tiếp nhận hồ sơ hoàn TNCN nơi cá nhân nộp hồ sơ quyết toán thuế/nơi quản lý trực tiếp cơ quan chi trả | Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế tiếp nhận hồ sơ hoàn nộp thừa điện tử của người nộp thuế do Cục Thuế quản lý trực tiếp | Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế tiếp nhận hồ sơ hoàn nộp thừa điện tử của người nộp thuế do Cục Thuế |
| | Hoàn thuế theo quy định của pháp luật về | Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế tiếp nhận hồ | Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế tiếp | Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế tiếp | Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế tiếp | Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế tiếp |

| Công việc/Nhiệm vụ | Hoàn thuế theo quy định của pháp luật | | Hoàn thuế của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế và hoàn thuế TNCN của cơ quan chi trả | | Hoàn nộp thừa các loại thuế và các khoản thu khác | |
|--|--|---|--|-----------------------------|---|-----------------------------|
| | Bộ phận thực hiện | | Bộ phận thực hiện | | Bộ phận thực hiện | |
| | Cục Thuế | Chi cục Thuế | Cục Thuế | Chi cục Thuế | Cục Thuế | Chi cục Thuế |
| (1) thuế TTDB đối với xăng sinh học | (2) sơ hoàn thuế TTDB điện tử của người nộp thuế do Cục Thuế quản lý trực tiếp. | (3) nhận hồ sơ hoàn TTDB điện tử của người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý trực tiếp. | (4) | (5) | (6) | (7) quản lý trực tiếp |
| Qua hưu chính | Hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng | Bộ phận Hành chính văn thư | Bộ phận Hành chính văn thư | Bộ phận Hành chính văn thư | Bộ phận Hành chính văn thư | Bộ phận Hành chính văn thư |
| | Hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế TTDB đối với xăng sinh học | Bộ phận Hành chính văn thư | Bộ phận Hành chính văn thư | Bộ phận Hành chính văn thư | Bộ phận Hành chính văn thư | Bộ phận Hành chính văn thư |
| Trực tiếp | Hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng | Bộ phận tuyên truyền hỗ trợ | Bộ phận tuyên truyền hỗ trợ | Bộ phận tuyên truyền hỗ trợ | Bộ phận tuyên truyền hỗ trợ | Bộ phận tuyên truyền hỗ trợ |
| | Hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế TTDB đối với xăng sinh học | Bộ phận tuyên truyền hỗ trợ | Bộ phận tuyên truyền hỗ trợ | Bộ phận tuyên truyền hỗ trợ | Bộ phận tuyên truyền hỗ trợ | Bộ phận tuyên truyền hỗ trợ |

2. Giải quyết hồ sơ

